

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06/8/2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Cảnh Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Phong và bà Lại Thị Thoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Tuấn – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk** tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-DS ngày 07/7/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị V – sinh năm 2000.

Địa chỉ: thôn H, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Võ Tá Đ – sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk.

Có mặt.

**NHẬN THẤY:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Ma Thị V trình bày: Tôi và anh Võ Tá Đ chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/5/2019. Quá trình chung sống, giữa chúng tôi thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt. Mặc dù đã cố gắng giải quyết nhưng mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết được, nếu càng kéo dài thì cuộc sống hôn nhân giữa chúng tôi khiến cả hai càng đau khổ và không có hạnh phúc.

Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên tôi quyết định làm đơn ly hôn với anh Võ Tá Đ.

Về con chung là cháu Võ Thị Yến Nh – sinh ngày 18/12/2020 và cháu Võ Tá Thành Tr – sinh ngày 23/6/2019. Nguyên vọng của tôi là nhận nuôi dưỡng cháu Nh và giao cháu Tr cho anh Đ nuôi dưỡng.

Tài sản chung và nợ, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Võ Tá Đ trình bày: Tôi và chị Ma Thị V yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E vào năm 2019. Tôi thừa nhận cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên không đáng kể. Nay chị V khởi kiện ly hôn thì tôi không chấp nhận. Tôi mong muốn vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung thì có 02 con là cháu Võ Tá Thành Tr – sinh ngày 23/6/2019 và Võ Thị Yến Nh – sinh ngày 18/12/2020. Hiện các con đang ở cùng với tôi và nguyện vọng của tôi nhận nuôi hai cháu đến tuổi trưởng thành, tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản và nợ thì tôi cũng không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa công bố đơn đề nghị xét xử vắng mặt và ý kiến của nguyên đơn chị Ma Thị Việt. Bị đơn anh Võ Tá Đ vẫn giữ nguyên quan điểm, ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc thụ lý và quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận một phần đơn khởi kiện của chị Ma Thị V.

Quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị V được ly hôn với anh Võ Tá Đ.

Con chung: Giao các cháu Võ Tá Thành Tr và Võ Thị Yến Nh cho anh Võ Tá Đ nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ, do đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

Án phí: Chị Ma Thị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Việc khởi kiện của chị Ma Thị V được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk nhận đơn khởi kiện của chị Ma Thị V về yêu cầu được ly hôn với anh Võ Tá Đ và nuôi con là cháu Võ Tá Thành Tr, Võ Thị Yến Nh. Tại thời điểm, anh Võ Tá Đ cư trú tại thôn T – xã E – huyện K (nay là xã Đ) – tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk.

[3]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Ma Thị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4]. Về nội dung vụ án.

[4.1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị V và anh Võ Tá Đ yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2019. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và cách sống không hòa hợp nên không được hạnh phúc.

Qua xác minh thì thấy, cuộc sống vợ chồng giữa chị V và anh Đ có xảy ra cãi vã, xung đột cũng như hiện nay hai người đã sống ly thân với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ma Thị V với anh Võ Tá Đ là có thật và mâu thuẫn cũng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại vì hai người đã sống ly thân với nhau và mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng của chị Ma Thị V mong muốn được ly hôn là có căn cứ nên cần chấp nhận để chị Ma Thị V được ly hôn với anh Võ Tá Đ.

[4.2]. Con chung: Có 02 con chung là cháu Võ Tá Thành Tr – sinh ngày 23/6/2019 và cháu Võ Thị Yến Nh – sinh ngày 18/12/2020. Hiện các cháu đang sống cùng anh Võ Tá Đ và nguyện vọng của anh Đ là được nuôi các con đến tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng của anh Võ Tá Đ cũng hoàn cảnh, môi trường sống của các cháu nghĩ cần giao các cháu Võ Tá Thành Tr và Võ Thị Yến Nh cho anh Võ Tá Đ nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[4.3]. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ma Thị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên.**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của chị Ma Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị V được ly hôn với anh Võ Tá Đ.

2. Về con chung: Giao các cháu Võ Tá Thành Tr – sinh ngày 23/6/2009 và cháu Võ Thị Yến Nh – sinh ngày 18/12/2020 cho anh Võ Tá Đ nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (18 tuổi).

Chị Ma Thị V được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không bị cản trở.

Việc giao con chỉ là tạm thời. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Ma Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0012107 ngày 18/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- UBND xã Đliê ya;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

(Đã ký)

**Trần Cảnh Toàn**